TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/DS-ST
Ngày: 30-6-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2026/QĐST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng TMCP S1 cũ)

Địa chỉ: Số B, N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Anh P - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Hữu T, ấp B, xã B, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã R, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) ngày 27/01/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh B (S2) cấp tín dụng cho ông Lê Tấn Đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 656395 ngày 17/10/2015, thông tin cụ thể như sau:

Loại thẻ: Thẻ tín dụng Family Credit EMV - NOTISSUE.

Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân.

Lãi suất áp dụng: 2,5%/tháng.

Số thẻ: 970403 - 5162.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông Đ yêu cầu có trách nhiệm thanh toán nợ vay đúng hạn, đồng thời cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Đ chủ động để trả nợ. Tuy nhiên, ông Lê Tấn Đ thường không thanh toán nợ vay theo hợp đồng. Đến nay khoản vay đã quá hạn nhưng ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn để trả nợ cho Ngân hàng và vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng khởi kiện buộc ông Lê Tấn Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2026 tổng cộng là 44.245.949đồng, trong đó nợ gốc là 10.191.929đồng, nợ lãi là 34.054.020đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 25/6/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký kết.

Ngân hàng xác định chỉ khởi kiện cá nhân ông Lê Tấn Đ, không liên quan đến các thành viên khác.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Lê Tấn Đ vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) khởi kiện ông Lê Tấn Đ từ hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Lê Tấn Đ có nơi cư trú tại ấp H, xã R, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật

Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn ông Lê Tấn Đ đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Giữa Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) và ông Lê Tấn Đ có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 656395 ngày 17/10/2015 được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/10/2015 ông Lê Tấn Đ có vay của Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh B (nay là Ngân hàng TMCP S) số tiền là 10.000.000đồng, mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Theo đó, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lê Tấn Đ số tiền nêu trên, khoản nợ tín dụng này được cấp dưới hình thức tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Bị đơn ông Lê Tấn Đ đã ký ghi đầy đủ họ tên trong hợp đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Lê Tấn Đ có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 656395 ngày 17/10/2015; phiếu yêu cầu, phần xác nhận, bảng kê tính lãi, sổ hộ khẩu, thẻ tín dụng ... do Ngân hàng cung cấp nhưng ông Lê Tấn Đ không có ý kiến phản đối nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, có cơ sở xác định chữ ký trong hợp đồng là do ông Đ ký vay, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê Tấn Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/6/2026 tổng cộng là 44.245.949đồng, trong đó nợ gốc là 10.191.929đồng, nợ lãi là 34.054.020đồng.

[3.3] Ông Lê Tấn Đ có trach nhiệm tiếp tục trả lãi cho TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) tính từ ngày 25/6/2026 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 656395 ngày 17/10/2015.

[3.4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) yêu cầu ông Lê Tấn Đ phải trả tổng số tiền tạm tính đến 24/6/2026 tổng cộng là 44.245.949đồng, trong đó nợ gốc là 10.191.929đồng, nợ lãi là 34.054.020đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) nên ông Lê Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Lê Tấn Đ.

Buộc ông Lê Tấn Đ trả cho Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) số tiền tính đến ngày 24/6/2026 tổng cộng là 44.245.949đồng, trong đó nợ gốc là 10.191.929đồng, nợ lãi là 34.054.020đồng.

Ông Lê Tấn Đ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) tính từ ngày 25/6/2026 cho đến khi trả hết các khoản nợ, mức lãi suất tính theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 656395 ngày 17/10/2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.212.000đồng.

H lại cho Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) 1.050.000đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006835 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung